

CHÍNH PHỦ
Số: 28/2018/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về phát triển hoạt động ngoại thương thông qua xúc tiến thương mại, hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại trong nước;
- Các tổ chức xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài;
- Các tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia, thực hiện các hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương.

Chương II

CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Mục 1

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Điều 3. Nội dung hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Hoạt động kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam.
2. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương.
3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
4. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.
5. Các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hoạt động kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam

1. Tổ chức và tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm, giao dịch, sự kiện xúc tiến thương mại ở nước ngoài và tại Việt Nam phục vụ xuất khẩu, nhập khẩu.
2. Tư vấn, hỗ trợ xây dựng hệ thống phân phối và khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu ở nước ngoài và tại Việt Nam.
3. Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.
4. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp Việt Nam.
5. Tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử, cổng thông tin điện tử, mạng internet, mạng viễn thông.
6. Các hoạt động kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối cụ thể khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

Điều 5. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương

1. Hỗ trợ phát triển hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương gồm: Các trung tâm hội chợ, triển lãm, hạ tầng xúc tiến thương mại; các trung tâm logistics; các kho ngoại quan, điểm thu gom hàng lẻ (CFS).

2. Các hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ logistics phục vụ hoạt động ngoại thương

a) Tổ chức, tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics;

b) Mời đoàn doanh nghiệp vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics;

c) Tổ chức diễn đàn logistics Việt Nam, tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam;

d) Các hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương cụ thể khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

Điều 6. Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Hỗ trợ nghiên cứu sản phẩm, ngành hàng, thị trường

a) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Tổ chức và tham gia các chương trình khảo sát, hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

c) Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trong nước và nước ngoài cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

d) Tổ chức tuyên truyền quảng bá các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu trên các phương tiện truyền thông trong nước và nước ngoài.

2. Hỗ trợ, nâng cao năng lực thiết kế nhằm phát triển sản phẩm và thị trường cho doanh nghiệp

- a) Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp và các nhà thiết kế;
- b) Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm;
- c) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thiết kế phát triển sản phẩm;
- d) Tổ chức hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà thiết kế;
- đ) Tuyên truyền quảng bá về phát triển thiết kế;
- e) Các hoạt động khác liên quan tới hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế.

3. Hỗ trợ, nâng cao năng lực xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu.

4. Các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường cụ thể khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

Điều 7. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực (trực tiếp và trực tuyến)

- a) Tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin thương mại, khảo sát và nghiên cứu thị trường, ngành hàng xuất khẩu;
- b) Xây dựng và triển khai chiến lược marketing xuất khẩu, nhập khẩu;
- c) Xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các ngành hàng xuất khẩu tiềm năng, nâng cao năng lực xây dựng và quảng bá nhãn hiệu sản phẩm;
- d) Tổ chức và tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội nghị, hội chợ, triển lãm, giao dịch;
- đ) Tổ chức và tham gia các hoạt động kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối, bao gồm cả các hoạt động giao thương, kết nối thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử, cổng thông tin điện tử, mạng internet, mạng viễn thông;
- e) Đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng; xử lý tranh chấp thương mại quốc tế;
- g) Thiết kế phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường;
- h) Năng lực xúc tiến thương mại khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

2. Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tài liệu đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

3. Các hoạt động nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cụ thể khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

Mục 2

CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 8. Quy định chung đối với Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại

1. Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại (Chương trình) bao gồm các hoạt động xúc tiến thương mại được thực hiện theo các tiêu chí

- a) Xúc tiến thương mại cho sản phẩm, ngành hàng có tiềm năng xuất khẩu của vùng kinh tế, của quốc gia, phát triển thị trường xuất khẩu;
- b) Nâng cao hiệu quả nhập khẩu, phục vụ phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu;
- c) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngoại thương theo từng thời kỳ;
- d) Chương trình được Thủ tướng Chính phủ ban hành, có cơ chế phối hợp của Bộ, ngành; Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì, đầu mối;
- đ) Xúc tiến thương mại xuất khẩu, nhập khẩu liên kết giữa các bộ, ngành; liên kết giữa các ngành hàng hoặc giữa các địa phương;
- e) Triển khai thông qua các đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này quyết định và được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- g) Đơn vị chủ trì đề án phải là các tổ chức có uy tín, mang tính đại diện và phải có năng lực tổ chức.

2. Mục tiêu của Chương trình

- a) Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp;
- b) Hỗ trợ phát triển hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương;
- c) Ứng phó kịp thời, hiệu quả với những phản ứng, biến đổi của thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Các đơn vị chủ trì đề án của Chương trình (đơn vị chủ trì) gồm